TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2024/QĐST-KDTM	*B, ngày 02 tháng 8 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 299, Điều 319, Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm d tiểu mục 1.4 mục 1 phần II Mục A Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25/7/2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2024/TLST - KDTM ngày 05 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: T, A T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Huy S – Trưởng phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh thị xã B.

- Bị đơn: Vũ Thị T1 – Chủ hộ kinh doanh Vũ Thị T1.

Địa chỉ: Khu Phố K, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Vũ Thị T1, sinh năm 1966.

+ Ông Đinh Đức D, sinh năm 1963.

Cùng trú tại: Khu Phố K, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 25/7/2024, tổng số tiền mà bà Vũ Thị T1 – Chủ hộ kinh doanh Vũ Thị T1 và ông Đinh Đức D còn nợ Ngân hàng TMCP Đ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2023/7679605/HĐTD ký ngày 17/08/2023, Hợp đồng tín dụng cụ thể số: 01.01/2023/7679605/HĐTD ký ngày 17/08/2023, Hợp đồng tín dụng cụ thể số: 01.02/2023/7679605/HĐTD ký ngày 17/08/2023, Hợp đồng tín dụng cụ thể số: 01.03/2023/7679605/HĐTD ký ngày 18/08/2023, Hợp đồng tín dụng cụ thể số: 01.04/2023/7679605/HĐTD ký ngày 21/08/2023, Hợp đồng tín dụng cụ thể số: 01.05/2023/7679605/HĐTD ký ngày 21/08/2023 hai bên đã ký kết là 1.508.640.183đ (một tỷ năm trăm linh tám triệu sáu trăm bốn mươi nghìn một trăm tám ba đồng), cụ thể như sau:

+ Nợ gốc: 1.400.000.000 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn: 76.018.404 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn: 32.621.779 đồng.

Hai bên thống nhất toàn bộ số nợ nêu trên và lãi phát sinh bà Vũ Thị T1 – chủ hộ kinh doanh Vũ Thị T1 và ông Đình Đức D1 sẽ trả cho Ngân hàng TMCP Đ vào ngày 31/10/2024.

Từ ngày 26/7/2024, bà Vũ Thị T1 – chủ hộ kinh doanh Vũ Thị T1 và ông Đình Đức D1 tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký nêu trên.

Đến hạn trả nợ, bà Vũ Thị T1 – chủ hộ kinh doanh Vũ Thị T1 và ông Đình Đức D1 không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ theo thỏa thuận trên cho Ngân hàng, thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 457, tờ bản đồ số 3, địa chỉ: thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (nay là: Tổ dân phố K, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa) thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông Đinh Đức D và bà Vũ Thị T1 đã được UBND huyện Q, tỉnh Thanh Hoá cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: G 617695 mang tên ông Đinh Đức D ngày 30/8/1995, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2022/7679605/HĐBĐ ngày 16/5/2022 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022/7679605/HĐTC ngày 16/5/2022.

- Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Đ đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền là: 5.000.000 đồng. Toà án đã chi trả cho việc xem xét

thẩm định tại chỗ hết: 3.500.000 đồng và đã trả lại số tiền 1.500.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Đ.

Bà Vũ Thị T1 – Chủ hộ kinh doanh Vũ Thị T1 và ông Đinh Đức D phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 3.500.000 đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) nên Bà Vũ Thị T1 – Chủ hộ kinh doanh Vũ Thị T1 và ông Đinh Đức D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ này.

- Về án phí: Bà Vũ Thị T1 – Chủ hộ kinh doanh Vũ Thị T1 và ông Đinh Đức D chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 28.630.000 đ(hai tám triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.024.000 đ (hai tám triệu không trăm hai tư nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn theo biên lai thu tiền số 0004551 ngày 31/5/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TX Bỉm Sơn;
- Chi cục THADS TX Bỉm Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Phương